

Bản án số: 95/2022/HS-ST

Ngày 27-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quốc Quân;
2. Bà Trần Thị Mộng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Việt T, sinh năm 1990 tại: T; thường trú: thôn T, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Tổ 1, khu phố B, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T, sinh năm 1960 và bà Lê Thị N, sinh năm 1966; bị cáo có vợ tên Trịnh Thị Hoài C, sinh năm 1990 và có 02 con sinh năm 2016 và năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 11, ấp Đ, xã B, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tấn T:

- Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1958 (Cha bị hại), có mặt;

- Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1964 (Mẹ bị hại), có mặt;

Cùng địa chỉ: Tổ 11, ấp Đ, xã B, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị É, sinh năm 1993 (Vợ bị hại); thường trú: ấp T, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Phòng số 01 nhà trọ A, tổ 6, khu phố A, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty cổ phần vận tải U; địa chỉ: số 158 đường N, phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Lý Thuận P, sinh năm 1980; địa chỉ: số 375/2/4 đường Bùi Quốc K, phường Chánh N, thành phố T tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trịnh Việt T là tài xế lái xe của Công ty cổ phần vận tải U và có giấy phép lái xe hạng FC do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/12/2020, có giá trị đến ngày 14/12/2025.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 31/12/2020, bị cáo T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C - 251.76 kéo rơ móc biển số 61R - 008.97 chở hàng nội thất đi xuất khẩu, T điều khiển xe lưu thông theo hướng từ đường N15 ra đường ĐT747B rồi rẽ trái đi về hướng vòng xoay cây xăng Kim Hằng. Khi điều khiển xe chuyển hướng từ đường nhánh ra đường chính (đường N15 ra đường ĐT747B) Trịnh Việt T thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho phương tiện đang lưu thông trên đường chính. Cùng lúc bị cáo đang điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái thì ông Nguyễn Tấn T điều khiển xe mô tô biển số 61E1 - 665.23 lưu thông trên đường ĐT747B theo hướng đi về vòng xoay cây xăng Kim Hằng chạy đến, do phần đường cùng chiều lưu thông đang bị xe ô tô đầu kéo biển số 61C - 251.76 kéo rơ móc biển số 61R - 008.97 do T điều khiển chuyển hướng lấn gần hết nên xe mô tô biển số 61E1 - 665.23 do ông T điều khiển va chạm với phần thanh sắt bên phải của rơ móc 61R - 008.97 làm xe mô tô 61E1 - 665.23 và ông T ngã xuống đường, xe mô tô 61E1 - 665.23 trượt dài trên mặt đường và dừng lại ở phần đất bên phải của phần đường cùng với hướng lưu thông của xe 61E1 - 665.23. Ông T bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu nhưng tử vong.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tạm giữ vật chứng và các tài liệu đồ vật có liên quan gồm: xe ô tô đầu kéo biển số 61C - 251.76 kéo rơ móc biển số 61R - 008.97; 01 giấy phép lái xe hạng FC tên Trịnh Việt T; 01 chứng minh nhân dân tên Trịnh Việt T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 61C - 251.76; 01 giấy đăng kiểm xe 61C - 251.76; 01 xe mô tô biển số 61E1 - 665.23.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đường ĐT747B thuộc khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đường trải nhựa, mặt đường bằng phẳng, chiều rộng mặt đường là 24m, có dải phân cách cố định chia mặt đường thành hai chiều xe

lưu thông, mỗi bên rộng 12 m. Tại mỗi phần đường chia thành 03 làn đường, làn ngoài cùng rộng 4m20, còn 02 làn còn lại mỗi làn rộng 3m90.

- Chọn trụ điện số 13 nằm bên hành lang lề phải làm điểm mốc cố định; Chọn mép đường bên phải theo hướng từ ngã tư Hưng Lợi về vòng xoay Kim Hằng làm lề chuẩn.

- Vết cày (1) do xe mô tô 61E1 - 665.23 để lại sau khi ngã có hình dạng là đường thẳng nét đứt, điểm đầu vết cày cách lề chuẩn là 6m.

- Vết máu (2) của nạn nhân Nguyễn Tấn T, vết máu không rõ hình dạng, tâm vết máu cách lề chuẩn 3m80, cách điểm đầu vết cày (1) 3m80.

- Xe mô tô 61E1 - 665.23 (3) sau tai nạn nằm ngoài mép đường chuẩn, đầu xe chệch về hướng đường chuẩn và ngã tư Hưng Lợi. Đuôi xe hướng chệch về vòng xoay Kim Hằng. Trục trước bánh xe cách lề chuẩn 2m, cách tâm vết máu 9m80. Trục bánh sau cách lề chuẩn 2m90, cách điểm mốc cố định 40m50.

- Xe ô tô đầu kéo biển số 61C - 251.76 kéo rơ móc 61R - 008.97 (4) sau tai nạn đầu xe hướng về vòng xoay Kim Hằng, đuôi xe hướng về ngã tư Hưng Lợi. Trục bánh trước bên phải cách lề chuẩn 5m20, trục giữa cách lề chuẩn 5m30, trục sau cùng cách lề chuẩn 5m50 và cách xe mô tô 61E1 - 665.23 là 11m70.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 05/GDPY ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Tấn T là đa chấn thương, choáng đa thương, choáng mất máu, vỡ xương hộp sọ, tụ máu nội sọ, rách màng cứng, dập não.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 04/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị thiệt hại đối với xe mô tô biển số 61E1 - 665.23 là 5.830.000 đồng.

- Đối với xe mô tô biển số 61E1 - 665.23. Quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của ông Nguyễn Tấn Thành nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã trả lại xe mô tô biển số 61E1 - 665.23 cho bà Nguyễn Thị É (vợ của ông T).

- Đối xe ô tô đầu kéo biển số 61C - 251.76 kéo rơ móc 61R - 008.97; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 61C - 251.76; 01 giấy đăng kiểm xe 61C - 251.76. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên thuộc sở hữu của Công ty cổ phần vận tải U nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã trả lại cho ông Lý Thuận P là người được Công ty cổ phần vận tải U ủy quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần vận tải U và bị cáo Trịnh Việt T đã thỏa thuận và bồi thường cho ông Trần Văn Đ, bà Trần Thị Hồng H và bà Nguyễn Thị É là cha mẹ, vợ của bị hại Nguyễn Tấn T số tiền 70.000.000 đồng. Cha mẹ và vợ của bị hại Nguyễn Tấn T có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 86/CT-VKS.TU ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trịnh Việt T về tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Việt T mức hình phạt tù từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Việt T với bị đơn dân sự đã thỏa thuận và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Tấn T số tiền 70.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị É yêu cầu được bồi thường số tiền 5.830.000 đồng là giá trị thiệt hại đối với xe mô tô biển số 61E1.665.23 của vợ chồng do hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo gây ra và được bị cáo chấp nhận. Tuy nhiên, việc bồi thường thiệt hại trong trường hợp này thuộc trách nhiệm của bị đơn dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu, buộc bị đơn dân sự phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền trên cho bà Nguyễn Thị É.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Trả cho bị cáo Trịnh Việt T: 01 giấy phép lái xe hạng FC và 01 chứng minh nhân dân mang tên bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và không trình bày lời bào chữa.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi trong vụ tai nạn giao thông mà Tòa án xét xử và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Việt T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, sơ đồ hiện trường, biên bản vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/12/2020, bị cáo Trịnh Việt T điều khiển xe

ô tô đầu kéo biển số 61C-251.76 kéo rơ móc biển số 61R-008.97 chuyển hướng từ đường N15 (đường nhánh) ra đường ĐT747B (đường chính) thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đang lưu thông trên đường chính dẫn đến gây tai nạn với xe mô tô biển số 61E1 - 665.23 do bị hại Nguyễn Tấn T điều khiển. Hậu quả làm bị hại Nguyễn Tấn T tử vong, xe mô tô biển số 61E1 – 665.23 của bị hại bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ quy định về chuyển hướng xe và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với tình hình tai nạn giao thông xảy ra ngày càng gia tăng như hiện nay, phần lớn là lỗi do cầu thả của người điều khiển phương tiện vi phạm luật giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của nạn nhân. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và quá trình điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình nuôi 02 con nhỏ và có cha là ông Trịnh Văn T được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Xét bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này thì bản thân bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; là lao động chính nuôi 02 con nhỏ và gia đình nên việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Đây là điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[8] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng H không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Bà Nguyễn Thị É yêu cầu được bồi thường số tiền 5.830.000 đồng là giá trị thiệt hại đối với xe mô tô biển số 61E1.665.23 của vợ chồng bà do hành vi của bị cáo gây ra và được bị cáo chấp nhận. Tuy nhiên, việc bồi thường thiệt hại trong trường hợp này thuộc trách nhiệm của bị đơn dân sự là Công ty cổ phần vận tải theo quy định tại Điều 597 của Bộ luật dân sự nên cần buộc bị đơn dân sự phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền trên cho bà Nguyễn Thị É.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Việt T là giấy tờ của bị cáo. Bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định nên trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị đơn dân sự phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Việt T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Việt T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án (27/4/2022).

Giao bị cáo Trịnh Việt T cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 và Điều 597 của Bộ luật dân sự:

Buộc Công ty cổ phần vận tải U phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị É số tiền 5.830.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Trả cho bị cáo Trịnh Việt T 01 giấy phép lái xe hạng FC và 01 chứng minh nhân dân mang tên bị cáo.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Trịnh Việt T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị đơn dân sự Công ty cổ phần vận tải U phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp